| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:398/2025/QĐST-HNGĐ | *Đồng Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Ông Phùng Bá H, sinh năm 1980;**

Địa chỉ thường trú và cư trú: Tổ 5, Ấp 2, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai

**2. Bà Võ Thị Kim E, sinh năm 1987;**

Địa chỉ thường trú và cư trú: Số H, Khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, ông H và bà E cùng nộp đơn "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung". Quá trình vận động hòa giải, ông H và bà E thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 29/8/2025. Ông H cư trú tại phường T, tỉnh Đồng Nai và bà E cư trú tại phường T, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông H, bà E được Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật..

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Phùng Bá H và bà Võ Thị Kim E chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 quyển số

01/2007 ngày 04/4/2007. Ông H và bà E xác định có 01 con chung là cháu Phùng Quang M, sinh ngày 09/06/2009. Ông H, bà E thỏa thuận giao cháu M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời bà E không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H, bà E tự thỏa thuận tài sản chung, xác định nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông H, bà E thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H, bà E xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông H, bà E thực sự tự nguyện ly hôn; sự thỏa thuận của ông H, bà E đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng con chung. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông H, bà E.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phùng Bá H và bà Võ Thị Kim E.

- Về con chung: Ông H, bà E có một con chung là cháu Phùng Quang M, sinh ngày 09/06/2009. Ông H, bà E thỏa thuận giao cháu M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời bà E không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H, bà E có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông H, bà E tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông H, bà E xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: của ông Phùng Bá H và bà Võ Thị Kim E mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà ông H, bà E đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000258 ngày 21/8/2025 của Thi hành dân sự tỉnh Đồng Nai; ông H, bà E đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Huệ**